

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4161/SGDĐT-KTKĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn tuyển sinh bổ sung
vào lớp 10 năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường trung học phổ thông;
- Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
- Giám đốc trung tâm Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 3763/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 năm học 2023-2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn tuyển sinh bổ sung lớp 10 năm học 2023 - 2024 vào các trường trung học phổ thông chưa tuyển đủ chỉ tiêu như sau:

I. Đối tượng

- Đối với học sinh: học sinh đã tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và không trúng tuyển cả 3 nguyện vọng vào các trường THPT công lập.

- Đối với trường THPT công lập: trường THPT công lập chưa tuyển sinh đủ chỉ tiêu được giao.

II. Điều kiện tham gia tuyển sinh bổ sung

- Học sinh không trúng tuyển cả 3 nguyện vọng vào các trường THPT công lập và có tổng điểm thi tuyển sinh của 3 môn: Toán + Văn + Ngoại ngữ + điểm ưu tiên (nếu có) lớn hơn hoặc bằng điểm chuẩn nguyện vọng 3 của trường THPT công lập muốn đăng ký tuyển sinh.

- Mỗi học sinh chỉ được đăng ký tuyển sinh bổ sung vào 01 trường THPT công lập mà chưa tuyển sinh đủ chỉ tiêu được giao (theo danh sách đính kèm trong phụ lục) và không được thay đổi trường khi đã hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh bổ sung.

III. Hồ sơ tuyển sinh bổ sung

Học sinh nộp trực tiếp tại trường có nguyện vọng tuyển sinh bổ sung (đính kèm phụ lục) bản chính có đóng dấu mộc đỏ phiếu báo điểm kết quả thi tuyển sinh 10 của trường THPT năm học 2022-2023.

IV. Cách thức tuyển sinh bổ sung

Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT thực hiện:

1. Tuyển sinh bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao (theo danh sách tại phụ lục) theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ theo thời gian quy định tại mục VI và đảm bảo thí sinh phải đáp ứng đúng theo điều kiện được quy định tại mục II.

3. Căn cứ vào hồ sơ tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh còn lại và căn cứ vào tổng điểm 3 môn: Toán + Văn + Ngoại ngữ + điểm ưu tiên (nếu có) để xác định lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

Lưu ý: các trường THPT sẽ sử dụng phần mềm quản lý thi của Sở Giáo dục Đào tạo cung cấp để xét thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển bổ sung. Trong trường hợp số thí sinh trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu còn lại do có nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì Hội đồng tuyển sinh của trường quyết định trên tinh thần đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh bổ sung, hội đồng tuyển sinh của trường lập danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung (in từ phần mềm quản lý thi của Sở Giáo dục và Đào tạo) và gửi về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục duyệt danh sách để cấp mã số học sinh.

V. Phần mềm tuyển sinh

- Các trường THPT thống nhất sử dụng phần mềm quản lý thi do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp.

- Tất cả các trường hợp thí sinh tham gia tuyển sinh đều phải được nhập lên hệ thống quản lý thi trong thời gian quy định.

- Sau khi hoàn thành tuyển sinh bổ sung các trường THPT tiến hành in 2 bộ từ phần mềm và gửi về cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng để duyệt (không cần đĩa CD).

VI. Thời gian thực hiện

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN THỰC HIỆN
Từ ngày 04/8/2023 đến 17g00 ngày 08/8/2023	- Các trường THPT tổ chức nhận hồ sơ thí sinh đăng ký tuyển sinh bổ sung.	Trường trung học phổ thông
Từ ngày 09/8/2023 đến ngày 10/8/2023	- Các trường THPT tiến hành tuyển sinh trên phần mềm quản lý thi.	Trường trung học phổ thông
Ngày 11/8/2023	- Các trường THPT báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo.	Trường trung học phổ thông
Ngày 12/8/2023	- Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển bổ sung.	Trường trung học phổ thông
Từ ngày 14/8/2023 đến 17g00 ngày 16/8/2023	- Các trường THPT tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển bổ sung.	Trường trung học phổ thông
Ngày 17/8/2023	- Các trường gửi danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung (2 bản - theo mẫu in từ phần mềm) về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Sở Giáo dục và Đào tạo.	Trường trung học phổ thông

Lưu ý:

- Tuyệt đối không nhận thêm học sinh đăng ký tuyển sinh sau 17g00 ngày 08/8/2023 .

- Tuyệt đối không nhận học sinh không đủ điều kiện tuyển sinh hoặc hồ sơ không hợp lệ theo quy định.

- Thí sinh tham gia tuyển sinh phải có tên trên hệ thống quản lý thi của Sở Giáo dục và Đào tạo do phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục cung cấp.

- Hội đồng tuyển sinh phải chịu trách nhiệm về điều kiện tuyển sinh bổ sung và hồ sơ hợp lệ theo hướng dẫn nêu trên trước Sở Giáo dục và Đào tạo và cha mẹ học sinh.

VII. Chế độ báo cáo

1. Đảm bảo kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; phải cập nhật đầy đủ số liệu và kiểm tra độ chính xác trước khi báo cáo Sở GDĐT.

2. Nơi nhận báo cáo: Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1; email: phongktd.sotphochiminh@moet.edu.vn; điện thoại: 028.38226.796.

Sở GDĐT yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học phổ thông, Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Giám đốc trung tâm Giáo dục thường xuyên nghiêm túc thực hiện Công văn hướng dẫn này. Nếu có vướng mắc hoặc đề xuất trong quá trình thực hiện, cần báo cáo ngay về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để kịp thời xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo thi;
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Các phòng liên quan thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ (ĐK).



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hoài Nam

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP CHƯA TUYỂN SINH ĐỦ
SỐ VỊ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024**
(Đính kèm theo hướng dẫn số: 4161 /SGDDT-KTKD ngày 03 tháng 8 năm 2023)

STT	Trường THPT	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2	Điểm chuẩn NV3	Số chỉ tiêu còn lại
1	01FA01-THPT Trưng Vương	21.5	21.75	22	30
2	01FA02-THPT Bùi Thị Xuân	23.5	24.5	24.75	11
3	01FB01-THPT Ten Lữ Man	18.25	19	20	5
4	01HA04-THPT Năng khiếu TDTT	13.5	14.5	15.5	50
5	01HB05-THPT Lương Thế Vinh	20.25	20.75	21	6
6	02FA01-THPT Giồng Ông Tố	18.5	18.75	19	2
7	02HA01-THPT Thủ Thiêm	14.5	15.5	15.75	33
8	03FA01-THPT Lê Quý Đôn	23.25	24.25	25	15
9	03FA02-THPT Nguyễn Thị Minh Khai	24.25	24.5	24.75	18
10	03FA03-THPT Lê Thị Hồng Gấm	14.25	14.75	15.5	34
11	03FB02-THPT Marie Curie	20	21.25	21.5	6
12	03HB12-THPT Nguyễn Thị Diệu	15.5	16.25	16.5	23
13	04FA01-THPT Nguyễn Trãi	13.25	13.75	14.5	36
14	04HA01-THPT Nguyễn Hữu Thọ	16.25	17.25	17.5	9
15	05EA02-Trung học thực hành Sài Gòn	21.75	22	22.75	4
16	05FA02-THPT Hùng Vương	19.25	19.75	20.5	8
17	05FA04-Trung học Thực hành - ĐHSPT	22.5	23	24	6
18	05FB01-THPT Trần Khai Nguyên	21.25	21.5	22	4
19	05HB01-THPT Trần Hữu Trang	14.25	14.5	15.5	13
20	06FA01-THPT Mạc Đĩnh Chi	23.25	23.5	23.75	10
21	06FA02-THPT Bình Phú	21	21.5	21.75	0
22	06FA03-THPT Nguyễn Tất Thành	17.75	18	18.25	0
23	06FA04-THPT Phạm Phú Thứ	15.5	16	16.75	25
24	07FA01-THPT Lê Thánh Tôn	18.5	18.75	19.25	6
25	07FA02-THPT Tân Phong	13.75	14.25	15.25	31
26	07HA01-THPT Ngô Quyền	20.25	20.5	20.75	3
27	07HB01-THPT Nam Sài Gòn	20.25	20.75	21	11
28	08FA01-THPT Lương Văn Can	13.5	14.25	14.5	41
29	08FA02-THPT Ngô Gia Tự	12	12.5	13.5	110
30	08FA03-THPT Tạ Quang Bửu	14.25	15	15.5	3
31	08FA04-THPT Nguyễn Văn Linh	11.25	11.75	12.75	274
32	08FA05-THPT Võ Văn Kiệt	16.25	16.75	17.5	0
33	08HA01-THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	13.25	14	15	30

STT	Trường THPT	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2	Điểm chuẩn NV3	Số chỉ tiêu còn lại
34	09FA01-THPT Nguyễn Huệ	17	17.25	17.5	8
35	09FA02-THPT Phước Long	18.5	18.75	19	6
36	09FA03-THPT Long Trường	12.25	13	13.75	99
37	09FA04-THPT Nguyễn Văn Tăng	11.75	12	12.25	202
38	09FA05-THPT Dương Văn Thi	16.25	16.5	16.75	13
39	10FA01-THPT Nguyễn Khuyến	19.5	20.25	20.5	0
40	10FA02-THPT Nguyễn Du	21.25	22	22.25	15
41	10FB01-THPT Nguyễn An Ninh	15	15.25	16	12
42	10HB01-THCS và THPT Diên Hồng	15.25	16	16.75	42
43	10HB43-THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	13.5	14.25	15	24
44	11FA01-THPT Nguyễn Hiền	19	19.75	20.75	11
45	11FA02-THPT Trần Quang Khải	17	17.5	18	22
46	11FB01-THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	15.5	16.5	17.25	16
47	12FA01-THPT Võ Trường Toản	21.25	21.75	22	0
48	12FA02-THPT Trường Chinh	18.25	19	19.75	0
49	12HA01-THPT Thạnh Lộc	16.5	17.25	18.25	13
50	13FA01-THPT Thanh Đa	14.75	15.5	16.5	33
51	13FA02-THPT Võ Thị Sáu	21	22	23	15
52	13FA03-THPT Gia Định	24.5	24.75	25	16
53	13FA04-THPT Phan Đăng Lưu	15.75	16.5	16.75	31
54	13FA05-THPT Trần Văn Giàu	17.25	17.75	18	9
55	13FB01-THPT Hoàng Hoa Thám	19.25	20.25	20.5	0
56	14FA01-THPT Gò Vấp	17.25	17.75	18.25	26
57	14FA02-THPT Nguyễn Công Trứ	21.25	21.5	22	3
58	14FA03-THPT Trần Hưng Đạo	20.5	21.25	21.5	6
59	14FB03-THPT Nguyễn Trung Trực	18.25	18.75	19.5	9
60	15FA01-THPT Phú Nhuận	23.5	23.75	24.25	15
61	15FB02-THPT Hàn Thuyên	15.25	16.25	17.75	45
62	16FA01-THPT Tân Bình	20.25	20.5	21.25	8
63	16FA18-THPT Nguyễn Chí Thanh	20.25	21.25	21.5	16
64	16FA19-THPT Trần Phú	23.5	23.75	24	34
65	16FA20-THPT Nguyễn Thượng Hiền	25.5	25.75	26	44
66	16FB21-THPT Nguyễn Thái Bình	17.25	18	18.25	34
67	17FA01-THPT Nguyễn Hữu Huân	23.75	24	24.25	46
68	17FA02-THPT Thủ Đức	21.5	22.75	23	21
69	17FA03-THPT Tam Phú	19	19.5	19.75	15
70	17FA04-THPT Hiệp Bình	15	16	17	9
71	17FA05-THPT Đào Sơn Tây	12.75	13	14.25	74
72	17FA06-THPT Linh Trung	15.5	16	16.75	19

STT	Trường THPT	Điểm chuẩn NV1	Điểm chuẩn NV2	Điểm chuẩn NV3	Số chỉ tiêu còn lại
73	17FA07-THPT Bình Chiêu	13.25	14.25	15	82
74	18FA01-THPT Bình Chánh	12	12.5	13.25	62
75	18FA04-THPT Tân Túc	12.75	13.25	13.75	35
76	18FA05-THPT Vĩnh Lộc B	14.25	15	15.25	99
77	18FA06-THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	11.5	12.75	13.5	100
78	18FA07-THPT Phong Phú	11	11	11	282
79	18HA02-THPT Lê Minh Xuân	13.25	14	14.25	6
80	18HA03-THPT Đa Phước	10.5	10.5	10.5	92
81	19EA07-THCS và THPT Thạnh An	10.5	10.5	10.5	19
82	19FA01-THPT Bình Khánh	10.5	10.5	10.5	159
83	19FA02-THPT Cần Thạnh	10.5	10.5	10.5	160
84	19FA03-THPT An Nghĩa	10.5	10.5	10.5	176
85	20FA01-THPT Củ Chi	14.75	15.25	15.75	31
86	20FA02-THPT Quang Trung	11.25	11.5	11.5	41
87	20FA03-THPT An Nhơn Tây	10.5	10.75	11	139
88	20FA04-THPT Trung Phú	14.75	15	15.25	20
89	20FA05-THPT Trung Lập	10.5	10.5	10.5	153
90	20FA06-THPT Phú Hòa	12	13.5	13.5	41
91	20FA07-THPT Tân Thông Hội	14	14.75	15	18
92	21FA01-THPT Nguyễn Hữu Cầu	23	23.25	23.75	23
93	21FA02-THPT Lý Thường Kiệt	19.75	20.25	20.5	8
94	21FA03-THPT Bà Điểm	18.75	19.25	19.5	3
95	21FA04-THPT Nguyễn Văn Cừ	15	15.75	16	97
96	21FA05-THPT Nguyễn Hữu Tiến	18	18.25	18.5	0
97	21FA06-THPT Phạm Văn Sáng	16.25	17.5	17.75	4
98	21FA07-THPT Hồ Thị Bi	16.5	17.25	17.5	5
99	22FA01-THPT Long Thới	12.75	13	13.25	0
100	22FA02-THPT Phước Kiển	11.25	11.5	12.25	37
101	22FA03-THPT Dương Văn Dương	13	13.25	13.5	6
102	23FA01-THPT Tây Thạnh	21.75	22.75	23.25	29
103	23FA02-THPT Lê Trọng Tấn	20.25	20.5	20.75	22
104	24FA01-THPT Vĩnh Lộc	17	17.25	17.5	12
105	24FA02-THPT Nguyễn Hữu Cảnh	19	19.5	19.75	0
106	24FA03-THPT Bình Hưng Hòa	18.25	18.75	19.5	9
107	24FA04-THPT Bình Tân	15.25	15.75	16.5	53
108	24HA01-THPT An Lạc	15.75	16	16.75	0